



**Triển khai  
các Hoạt động Chuyên môn Có thể  
Ủy thác (EPA) trong  
Giáo dục Y khoa bậc Đại học**

**CHARITÉ**  
UNIVERSITÄTSMEDIZIN BERLIN

Harm Peters, Bác sĩ, Thạc sĩ Giáo dục  
Y khoa

Trung tâm Dieter Scheffner Centre cho  
Giáo dục Y khoa

**AMSE**  
THE ASSOCIATION OF MEDICAL SCHOOLS IN EUROPE

Hội nghị Giáo dục Y khoa Toàn quốc lần thứ 8, 16 tháng 11, 2024

# Triển khai các Hoạt động Chuyên môn Có thể Ủy thác (EPA) trong Giáo dục Y khoa bậc Đại học



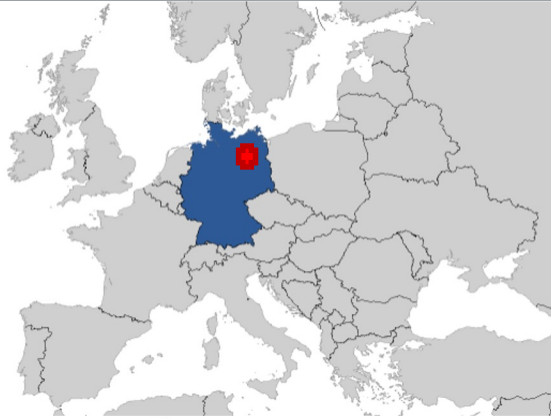
ccnull.com


## Nội dung

Toàn cảnh giáo dục Y khoa tại Đức

Các hoạt động EPA để đưa Giáo  
dục Y khoa Dựa trên Năng lực  
(CMBE) vào thực tiễn

EPA trong Giáo dục Y khoa bậc Đại  
học



 = Berlin

## Toàn cảnh giáo dục Y khoa tại Đức

- 38 Trường Đại học Y Công lập
- Quy định Nhà nước về việc trao bằng Bác sĩ Y khoa
- Tổng thời gian: 6 năm

## Mục đích: Chuẩn bị cho các sinh viên Y khoa về...

- Đào tạo sau Đại học
  - Chủ yếu trong môi trường bệnh viện
  - Chủ trương “học bằng cách hành động”
  - 16 bang, mỗi bang một quy định đào tạo riêng



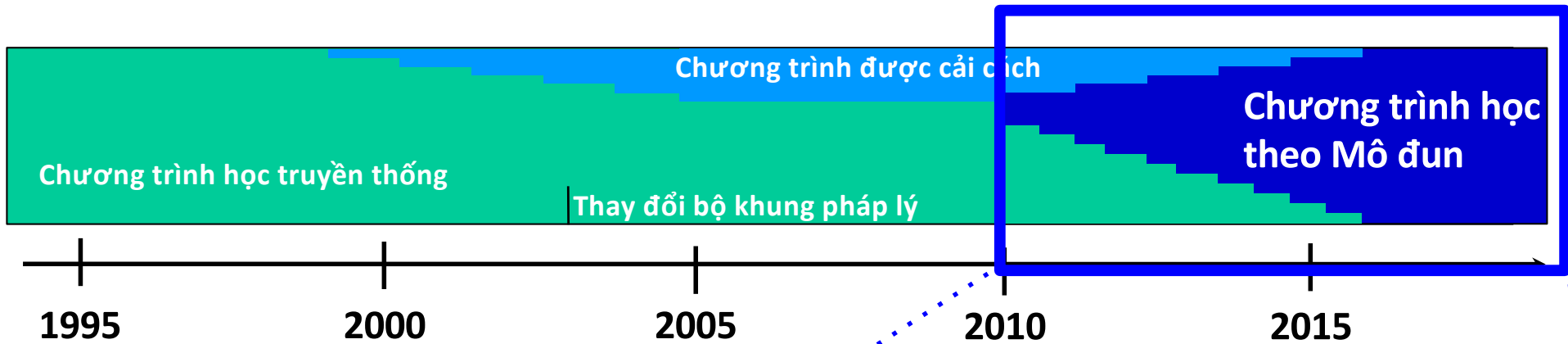
### Chương trình giảng dạy Y khoa tại Charité

- 1710 – Charité được thành lập là một nhà cách ly bên ngoài cổng thành Berlin
- 1999 – Giới thiệu Chương trình học Dựa trên Vấn đề cho 10% sinh viên (63 sinh viên/năm)
- 2010 – Giới thiệu chương trình học tích hợp, dựa trên năng lực cho toàn thể sinh viên
- Ý tưởng về EPA đóng vai trò như một cấu trúc tích hợp và dài hạn xuyên suốt quá trình học tập

Maaz et al., Moving a mountain..., Medical Teacher 2018

# Sự cải cách ở Charité Berlin

## Chương trình Giáo dục Y khoa bậc Đại học



### Thách thức

- Thí nghiệm thực tiễn ◀
- Quy mô lớn ◀
- 2 x 320 sinh viên/năm ◀
- Khoảng 2,500 giảng viên ◀

### Tính chất chủ đạo:

- Cấu trúc tích hợp, theo mô đun
- Dựa trên năng lực và EPA
- Lấy học viên làm trung tâm
- Đào tạo lâm sàng từ tuần đầu tiên

Maaz et al., Moving a mountain..., Medical Teacher 2018

# Triển khai các Hoạt động Chuyên môn Có thể Ủy thác (EPA) trong Giáo dục Y khoa bậc Đại học



ccnull.com

## Nội dung

Toàn cảnh giáo dục Y khoa tại Đức

Các hoạt động EPA để đưa Giáo  
dục Y khoa Dựa trên Năng lực  
(CMBE) vào thực tiễn

EPA trong Giáo dục Y khoa bậc  
Đại học

# EPAs để đưa Giáo dục Y khoa Dựa trên Năng lực (CBME) vào thực tiễn



Olle ten Cate

## Các hoạt động EPA là gì?

- = Hoạt động Chuyên môn Có thể Ủy thác
- Đại diện cho các đơn vị công việc chuyên môn
- Nghĩa là: các hoạt động lâm sàng đặc trưng cho bác sĩ y khoa, cho ngành và chuyên môn của họ
- Kết hợp các kĩ năng liên quan, thái độ làm việc và kiến thức, cùng với các vai trò năng lực
- Are observable and measurable Có thể quan sát và đánh giá
- **Có thể ủy thác cho học viên theo từng bước một**
  - Từ giám sát trực tiếp đến thực hành độc

Ten Cate & Scheele, 2007

Ten Cate et al. AMEE Guide No. 99, 2015

# Giáo dục Y khoa Dựa trên Năng lực (CBME): Một bước tiến, nhưng....

## Năng lực không được áp dụng tốt vào thực tiễn



Chuyên gia Y tế

Người cộng tác

Người truyền đạt

Người Quản lí

Nhà vận động sức  
khỏe

Học giả

Người có chuyên  
môn y tế



Ten Cate & Scheele, 2007  
Ten Cate et al. AMEE Guide No. 99, 2015



# Giáo dục Y khoa Dựa trên Năng lực (CBME): Các hoạt động EPA là một bước tiến nữa...

## EPAs giúp đưa CBME vào thực tiễn



EPA 1: Lấy bệnh sử

EPA 2: Thực hiện sinh thiết gan

EPA 3: Đi buồng

Chuyên gia Y tế

Người cộng tác

Người truyền đạt

Người Quản lí

Nhà vận động sức khỏe

Học giả

Người có chuyên môn y tế

# Competency-based Medical Education (CBME): The two key concept



## Năng lực

### Mô tả một người

Kiến thức, kĩ năng,  
thái độ, giá trị

- Kiến thức chuyên môn
- Kiến thức về hệ thống y tế
- Khả năng giao tiếp
- Khả năng quản lí
- Thái độ chuyên nghiệp
- Kĩ năng học thuật

## EPAs

### Mô tả một công việc

Các đơn vị công việc  
chuyên môn cần thiết

- Cho bệnh nhân xuất viện
- Tư vấn cho bệnh nhân
- Điều hành các cuộc họp với gia đình bệnh nhân
- Thiết kế kế hoạch điều trị
- Đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm
- Hồi sức bệnh nhân

# Triển khai các Hoạt động Chuyên môn Có thể Ủy thác (EPA) trong Giáo dục Y khoa bậc Đại học



ccnull.com

## Nội dung

Toàn cảnh giáo dục Y khoa tại Đức

Các hoạt động EPA để đưa Giáo  
dục Y khoa Dựa trên Năng lực  
(CMBE) vào thực tiễn

**EPA trong Giáo dục Y khoa bậc  
Đại học**



## Các thách thức ở Charité

- 2010 - Giới thiệu chương trình học tích hợp, dựa trên năng lực cho tất cả sinh viên
- EPAs như một ý tưởng cho đào tạo y khoa sau đại học, chưa áp dụng cho đào tạo bậc đại học
- Các hoạt động EPA này cho sinh viên tốt nghiệp của chúng tôi có thể được hình dung như thế nào?
- Các hoạt động EPA này có thể được uỷ thác cho sinh viên dưới mức độ giám sát nào?
- Làm sao để triển khai các hoạt động EPA này ở môi trường làm việc lâm sàng?

Maaz et al., Moving a mountain..., Medical Teacher 2018

# EPAs ở Bậc Đại học

## Giáo dục Y khoa



### Khái niệm về các hoạt động EPA cốt lõi để bước vào Chương trình Nội trú

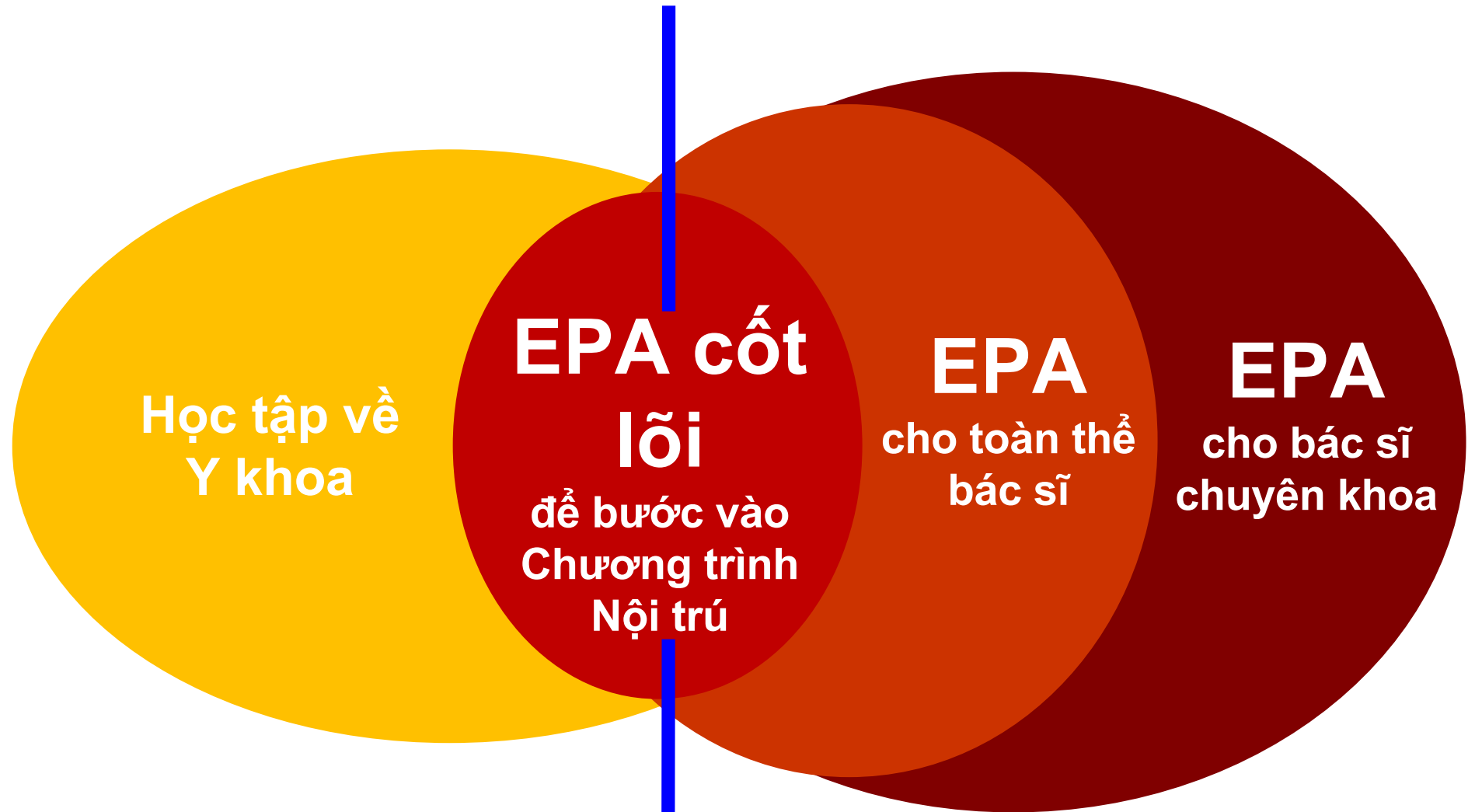
- Hệ thống các nhiệm vụ chuyên môn mà tất cả các bác sĩ nội trú nhập học đều phải có khả năng thực hiện một cách chính xác và an toàn
- Không cần giám sát trực tiếp
- Kỉ luật tự giác
- Yêu cầu tối thiểu
- Từng chương trình đào tạo sau đại học có thể xây dựng trên nền các hoạt động này

### Đồng thời:

- Đầu ra của các chương trình giáo dục y khoa bậc đại học
- Bộ khung để tinh chỉnh các chương trình (chương trình học, giảng dạy, kết nối giữa việc học trên lớp và trong môi trường làm việc, đánh giá học viên, đặc biệt là đánh giá trong môi trường làm việc.)

# Phương hướng Giáo dục Y khoa

## EPA đóng vai trò như bộ khung



(Association of American Medical Colleges, 2014)



## Các hoạt động EPA như một đầu ra của Giáo dục Y khoa Bậc Đại học

### Kết quả tại Charité

#### 1. Chăm sóc người bệnh

- 1.1. Thu thập bệnh sử, thực hiện khám lâm sàng, và cấu trúc hoá các kết quả. Tóm tắt.
- 1.2. Lập kế hoạch chẩn đoán và triển khai thực hiện
- 1.3. Phân tích kết quả điều tra và triển khai các bước tiếp theo
- 1.4. Lập kế hoạch điều trị và triển khai thực hiện

#### 2. Thực hiện thủ thuật y khoa

#### 3. Giao tiếp với người bệnh

- 3.1. Ghi nhận sự đồng ý của người bệnh trước khi thực hiện các thủ thuật và thăm khám
- 3.2. Thông báo và đưa ra lời khuyên cho người bệnh

#### 4. Giao tiếp và hợp tác với đồng nghiệp

- 4.1. Trình bày bệnh sử của người bệnh
- 4.2. Bàn giao và tiếp nhận bệnh nhân
- 4.3. Viết và nộp báo cáo bệnh án

#### 5. Các hoạt động chuyên môn y khoa khác

- 5.1. Nhận biết và xử lý các tình huống khẩn cấp
- 5.2. Báo cáo các ca bệnh dựa trên bằng chứng và triển khai thực hiện lấy bệnh nhân làm trung tâm

# EPA ở Bậc Đại học Giáo dục Y khoa

## Các hoạt động EPA cốt lõi được xác định để bước vào chương trình Nội trú



Hoa Kỳ (2014) – 13 EPA



Canada (2016) – 12 EPA



Thụy Sĩ (2019) – 9 EPA



Đại học Utrecht, Hà Lan (2018), 5 EPA lớn, 31 EPA nhỏ



Charité Berlin, Đức (2018), 12 EPAs



# EPAs ở Bậc Đại học

## Giáo dục Y khoa

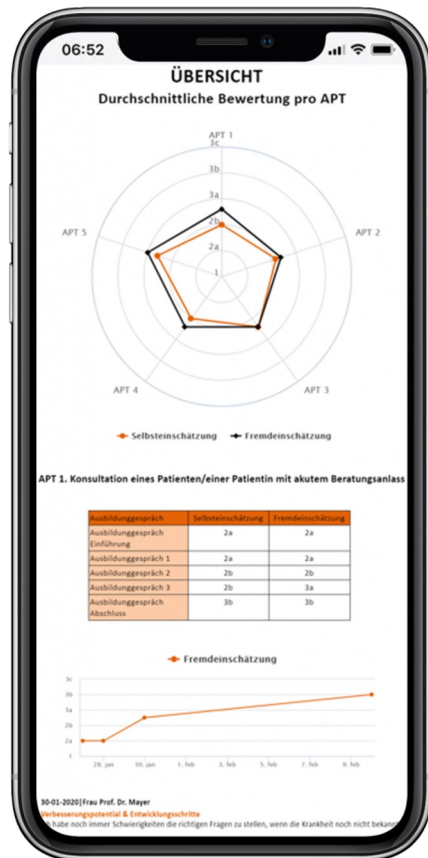


### Chúng có những điểm chung nào?

- Phạm vi của các hoạt động EPA:
  - Nhiệm vụ nhỏ hơn/ được coi như các kĩ năng (vì đều cần được người giám sát kiểm tra trước khi học viên có thể tiếp tục thực hiện)
  - Các thủ thuật Y khoa thường là một chuỗi các thủ thuật
  - Không bị ràng buộc bởi ấn tượng ban đầu về độ nghiêm trọng của bệnh hoặc điều kiện chăm sóc (phòng bệnh, xe cấp cứu,...)
- Mục tiêu đào tạo:
  - Cấp độ giám sát 1-3, cho phép sinh viên thực hiện nhiệm vụ một cách tự chủ, và những kết luận quan trọng sẽ được kiểm tra lại

# EPA trong Giáo dục Y khoa Đại học Charité Berlin – Đức

## Triển khai: Hồ sơ điện tử dựa trên EPA trong năm thực tập cuối cùng



### Mục tiêu

- Phản hồi có tính xây dựng = đánh giá trong học tập

### Phạm vi

- Khoảng 800 sinh viên y khoa/năm
- Khoảng 1500 người giám sát lâm sàng
- Khoảng 300 khoa khám bệnh lâm sàng tại hơn 70 địa điểm

### Lợi thế so với hồ sơ trên giấy

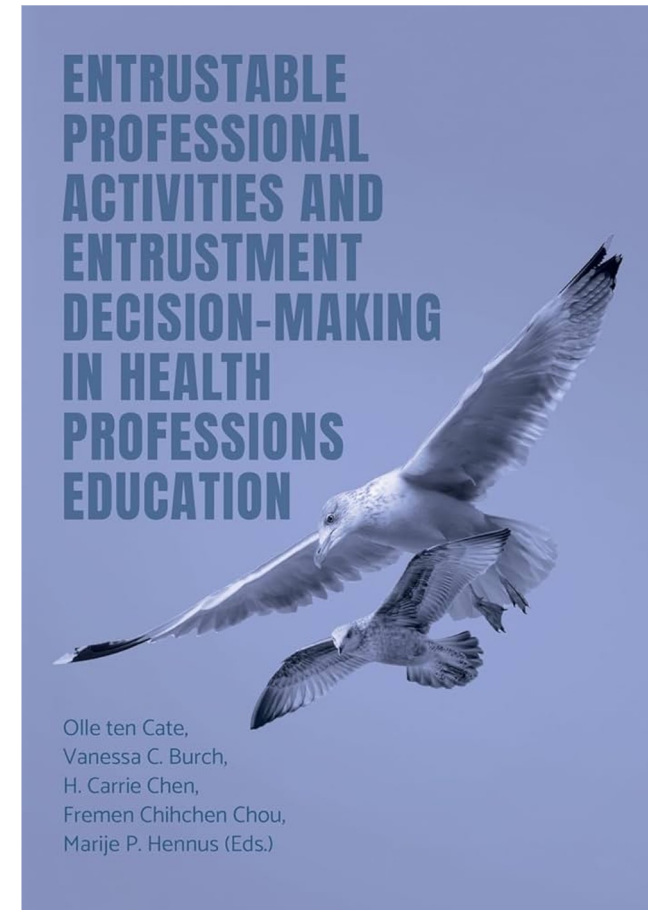
- Khả năng truy cập: 24 giờ/ 365 ngày, bất kể địa điểm
- Các giám đốc chương trình ở Charité có thể quản lý chặt chẽ các hoạt động và sự tiến bộ của sinh viên

## Bài học rút ra là gì?

- Ý tưởng về EPA được đón nhận rộng rãi bởi các giảng viên của chúng tôi
- EPA cần phải được thích nghi tùy theo hoàn cảnh mỗi cá nhân
- Triển khai đòi hỏi thời gian và nỗ lực
- Triển khai hồ sơ điện tử dựa trên EPA là chìa khóa để thành công



## Bạn muốn tìm hiểu thêm?



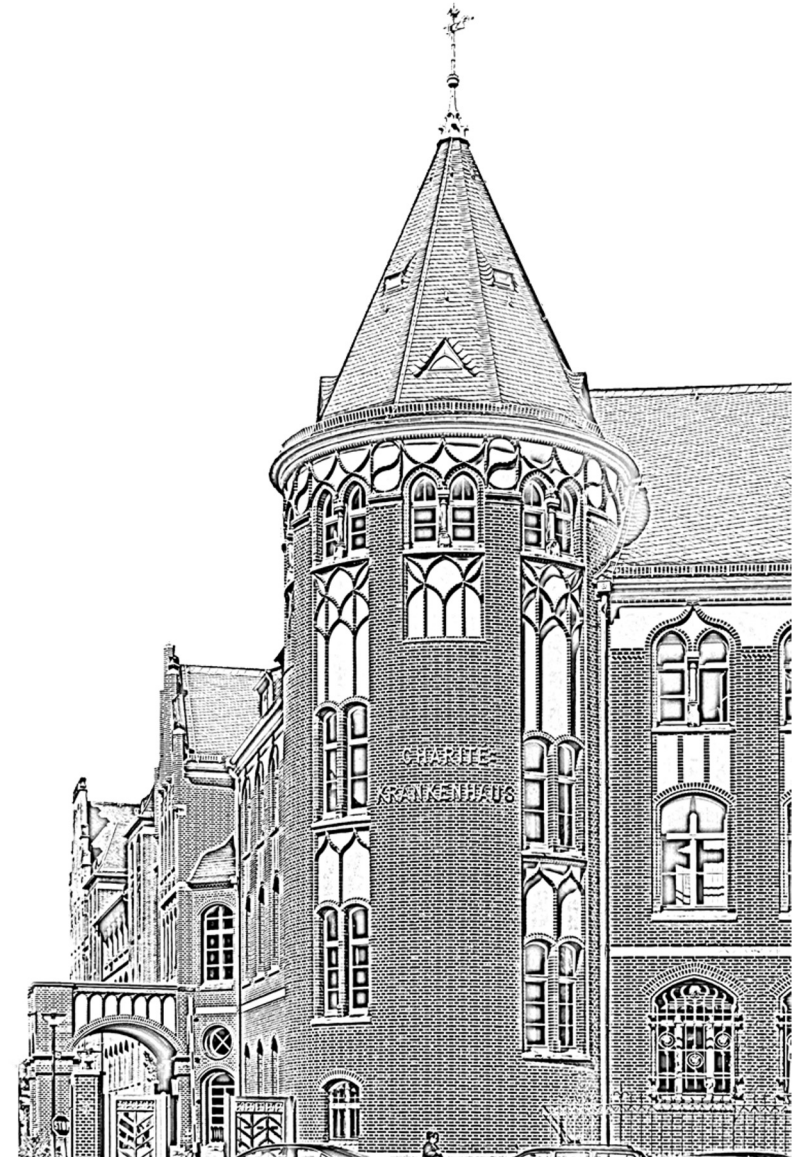
<https://library.oapen.org/handle/20.500.12657/9413>

# Triển Khai Các Hoạt động Chuyên môn Có thể Ủy thác trong Giáo dục Y khoa Bậc Đại học

## Vielen

|                    |                   |                |               |                |                |
|--------------------|-------------------|----------------|---------------|----------------|----------------|
| Thank you!         | Merci!            | Efha-          | risto!        | Merci!         | Thank          |
| Merci! Gracias!    | Gracias!          | Tack!          | Dank!         | you!           | Graci-         |
| Grazie! Spasiba!   | Tesekkür!         | Xièxie!        | Ariga-        | as!            | Obri-          |
| Takk! Xièxie!      | Thank you!        | to! Takk!      | Dzie-         | gabo! Grazie!  | gabo! Grazie!  |
| Khawp khun!        | Gra- zie!         | kuje! Go raibh | agat! Obri-   | Spasiba! Takk! | Spasiba! Takk! |
| Dank! Tesek-       | Spasiba! Takk!    | maith          | gabo! Efhari- | Tesek- kür!    | Tesek- kür!    |
| kür! Obrigabo! Ef- | Obrigabo! Efhari- | gabo! Efhari-  | sto!          | Efhari- sto!   | Efhari- sto!   |
| haristo! Dziekuje! | sto! Tack!        | Spasi ba! Tak! | ba! Tak!      | Tack! Shu-     | Tack! Shu-     |
| Shukriya! Tak!     | Ari- gato!        | Merci!         | Grazie        | kriya!         | Xièxie!        |

## Cảm ơn đã lắng nghe!



# EPA trong Giáo dục Y khoa Bậc Đại học

## Charité Berlin



1 năm

2 năm

3 năm

| NĂM THỰC HÀNH (NỘI KHOA, NGOẠI KHOA VÀ TỰ CHỌN) |                                                                                                    |                                                               |                                                                       |                                     |     |
|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----|
| S10                                             | Tuổi già, Cái chết và Sự chết Chăm sóc Tích cực, Chăm sóc Giảm nhẹ                                 | Đa khoa, "Công việc Hành chính", Y học Cấp cứu, Điểm Liên lạc | Khoá học thực hành: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Sản khoa          | Phương pháp Khoa học III            | S10 |
|                                                 | Học tập Dựa trên Vấn đề --- Làm việc với Bệnh nhân ---Giao tiếp, Tương tác và Làm việc Nhóm        |                                                               |                                                                       |                                     |     |
| S9                                              | Mang thai, Sinh đẻ, Trẻ Sơ sinh và Trẻ Nhũ nhi                                                     | Các Bệnh ở Trẻ em và Thiếu niên                               | Bệnh đặc trưng theo giới tính                                         | Tự chọn/ Chú trọng Cá nhân IV       | S9  |
|                                                 | Học tập Dựa trên Vấn đề --- Làm việc với Bệnh nhân ---Giao tiếp, Tương tác và Làm việc Nhóm        |                                                               |                                                                       |                                     |     |
| S8                                              | Bệnh về Đầu, Cổ và Hệ Nội tiết                                                                     | Bệnh Thần Kinh                                                | Rối loạn Tâm thần                                                     | Tự chọn/ Chú trọng Cá nhân III      | S8  |
|                                                 | Học tập Dựa trên Vấn đề --- Làm việc với Bệnh nhân ---Giao tiếp, Tương tác và Làm việc Nhóm        |                                                               |                                                                       |                                     |     |
| S7                                              | Bệnh ở Khoang Ngực                                                                                 | Bệnh ở Ổ Bụng                                                 | Bệnh ở các Vùng Ngoại vi                                              | Tự chọn/ Chú trọng Cá nhân II       | S7  |
|                                                 | Học tập Dựa trên Vấn đề --- Làm việc với Bệnh nhân --- Nguyên tắc về Lý thuyết và Thực hành Y khoa |                                                               |                                                                       |                                     |     |
| S6                                              | Tổng kết Mô đun Phần 1                                                                             | Tính dục và Hệ Nội tiết                                       | Phương pháp Khoa học II                                               | Tự chọn/ Chú trọng Cá nhân I        | S6  |
|                                                 | Học tập Dựa trên Vấn đề --- Làm việc với Bệnh nhân ---Giao tiếp, Tương tác và Làm việc Nhóm        |                                                               |                                                                       |                                     |     |
| S5                                              | Mô hình bệnh: Nhiễm trùng                                                                          | Mô hình bệnh: Tân Sinh                                        | Mô hình bệnh: Sự tương tác giữa Hệ gen, Trao đổi chất và Hệ Miễn dịch | Mô hình bệnh: Đau đớn và Tâm trí    | S5  |
|                                                 | Học tập Dựa trên Vấn đề --- Làm việc với Bệnh nhân ---Giao tiếp, Tương tác và Làm việc Nhóm        |                                                               |                                                                       |                                     |     |
| S4                                              | Hô hấp                                                                                             | Thận và Điện giải                                             | Hệ Thần kinh                                                          | Cơ quan Thụ cảm                     | S4  |
|                                                 | Học tập Dựa trên Vấn đề --- Đào tạo Kỹ năng Y khoa ---Giao tiếp, Tương tác và Làm việc Nhóm        |                                                               |                                                                       |                                     |     |
| S3                                              | Da                                                                                                 | Cử động                                                       | Tim và Hệ Tuần hoàn                                                   | Dinh dưỡng, Tiêu hoá, Trao đổi chất | S3  |
|                                                 | Học tập Dựa trên Vấn đề --- Đào tạo Kỹ năng Y khoa --- Nguyên tắc về Lý thuyết và Thực hành Y khoa |                                                               |                                                                       |                                     |     |
| S2                                              | Sinh Trưởng, Mô, Cơ quan                                                                           | Con người và Xã hội                                           | Máu và Hệ Miễn dịch                                                   | Phương pháp Khoa học I              | S2  |
|                                                 | Học tập Dựa trên Vấn đề --- Đào tạo Kỹ năng Y khoa ---Giao tiếp, Tương tác và Làm việc Nhóm        |                                                               |                                                                       |                                     |     |
| S1                                              | Giới thiệu                                                                                         | Thành Phần Hoá học Cấu tạo nên Sự sống                        | Sinh học Tế bào                                                       | Tin hiệu và Hệ thống Thông tin      | S1  |
|                                                 | Học tập Dựa trên Vấn đề --- Đào tạo Kỹ năng Y khoa ---Giao tiếp, Tương tác và Làm việc Nhóm        |                                                               |                                                                       |                                     |     |

Mô đun Lâm sàng

Mô đun Bệnh

Mô đun Cơ quan/Hệ cơ quan

Mô đun Khoa học Cơ bản